

Bản án số: 423/2024/HS-PT

Ngày: 20/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh NA, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 374/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 doanh có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh NA.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Họ và tên: Phạm Thị Mỹ H1, sinh ngày 16/10/1991 tại thành phố V, tỉnh NA; nơi cư trú: Số nhà 33, ngõ 19, đường NTH, khối 10, phường LL, thành phố V, tỉnh NA; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự doanh; con ông Phạm Thế K và bà Phạm Thị H2; anh chị em ruột: Có 02 người; chồng: Hoàng Minh T1 (đã ly hôn); con có 03 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/5/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh NA xét xử 20 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 27/5/2022. Hiện đang chấp hành án tại trại giam số 6 Bộ Công an. Có mặt

*** Bị hại có liên quan đến kháng cáo:** Bà Phạm Thị V, sinh năm: 1985; địa chỉ: Chung cư Bảo Sơn, 126 Nguyễn Sỹ Sách, thành phố V, tỉnh NA. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là TNHH) MVN; địa chỉ: Tòa nhà MP, 75 HTV, Phường TP, quận 7, thành phố HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee Sang H3 - Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trần Tuấn G - Trưởng phòng Phòng pháp lý Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là TNHH) MVN. Có mặt.

- Ông Nguyễn Đức A1 - Nhân viên Phòng pháp lý Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là TNHH) MVN. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2021, Phạm Thị Mỹ H1 đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh NA điều tra về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của chị Nguyễn Thị Bình M, sinh năm 1991, trú tại khối VQ, phường ĐV, thành phố V, tỉnh NA và chị Lê Kiều O, sinh năm 1991, trú tại khối 11, phường ĐC, thành phố V, tỉnh NA.

Trong thời gian này, Phạm Thị Mỹ H1 doanh nợ nần nhiều người nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị V, sinh năm 1985, trú tại chung cư Bảo Sơn, số 126 đường NSS, phường HP, thành phố V, tỉnh NA (là anh em họ hàng, H1 gọi chị V bằng O).

Sau nhiều lần gặp nhau, Phạm Thị Mỹ H1 nói dối với chị Phạm Thị V là mình đang bán online hàng mỹ phẩm, dược phẩm, sữa trẻ em, nước hoa...; có rất nhiều đơn hàng về, nguồn hàng doanh người nhà bên chồng từ nước ngoài gửi về, có lợi nhuận cao. H1 rủ chị V góp vốn và chia đôi lợi nhuận; cam kết sau 02 ngày hàng về H1 sẽ thanh toán tiền gốc và lợi nhuận cho chị V. Tin tưởng H1, từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2022, chị V sử dụng số tài khoản 404704060179148 Ngân Hàng Quốc tế VIB mang tên Phạm Thị V chuyển khoản nhiều lần đến 04 tài khoản gồm: tài khoản số 030076701446 Ngân Hàng Sacombank; tài khoản số 0861000035100 Ngân Hàng Vietcombank; tài khoản số: 51810001313777 Ngân Hàng BIDV; tài khoản số 000001107815 Ngân Hàng Seabank đều mang tên Phạm Thị Mỹ H1 và tài khoản số 51010002393509 Ngân Hàng BIDV mang tên Nguyễn Thị Q với tổng số tiền 20.617.200.000 (Hai mươi tỷ sáu trăm mười bảy triệu hai trăm nghìn) đồng. Ngoài chuyển khoản, chị V còn nhờ 03 người chuyển hộ tiền cho chị V vào tài khoản của H1 với tổng số tiền 1.360.000.000 đồng, cụ thể: Nhờ anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1987, trú tại xã NP, thành phố V, tỉnh NA chuyển tiền 04 (bốn) lần số tiền 625.000.000 đồng; nhờ chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1985, trú tại phường LL, thành phố V, tỉnh NA chuyển tiền 03 (ba) lần với tổng số tiền 645.000.000 đồng nhờ anh Hà Huy Q, sinh năm 1988, trú tại phường HD, thành phố V, tỉnh NA chuyển tiền số tiền 90.000.000 đồng. Để tạo niềm tin cho chị V, H1 dùng thủ đoạn sau khi nhận được tiền góp vốn lần sau H1 đem trả một phần số tiền góp vốn cho lần trước cho chị V. Tổng số tiền chị V góp vốn cho H1 là 21.977.200.000 đồng, H1 chuyển lại cho chị V số tiền là: 19.941.010.000 đồng. Số còn lại 2.036.190.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi sáu triệu một trăm chín mươi ngàn) đồng

chiếm đoạt, H1 sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân hết, không sử dụng kinh doanh các mặt hàng như H1 nói.

Đến ngày 10/6/2022, chị V thấy số tiền đầu tư kinh doanh nhiều mà không có lợi nhuận nên chị V yêu cầu H1 trả tiền. Đến 23 giờ cùng ngày, thấy số tiền chiếm đoạt của chị V quá lớn, không còn khả năng thanh toán và bị Tòa án nhân dân tỉnh NA xét xử 20 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên H1 gửi tin nhắn cho chị V biết là H1 không kinh doanh như H1 nói, đã “lừa đảo để chiếm đoạt” tiền của chị V rồi tắt liên lạc với chị V.

Ngày 20/10/2022, chị V làm đơn tố cáo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh NA

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh NA làm việc với H1, H1 đã khai nhận đầy đủ Hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Phạm Thị V yêu cầu Phạm Thị Mỹ H1 phải trả lại số tiền 2.036.190.000 đồng. H1 đã tác động anh Hoàng Minh T1, sinh năm 1989, trú tại: Khối 4, phường Cửa Nam, thành phố V, tỉnh NA (là chồng cũ của H1) đã trả hộ cho H1 số tiền 105.000.000 đồng. Nay chị V yêu cầu Phạm Thị Mỹ H1 phải trả số tiền còn lại là 1.931.190.000 đồng.

- Anh Nguyễn Bá Đ, chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Hà Huy Q là những người chuyển tiền hộ cho chị V, chị V đã trả lại đầy đủ, không yêu cầu gì thêm.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 150/CT-VKSNA-P2 ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NA quyết định truy tố Phạm Thị Mỹ H1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh NA, quyết định:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 16 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp 20 năm tù tại Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh NA. Buộc bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 phải chấp Hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 30 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp Hành án Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh NA.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 122, Điều 123, khoản 5 Điều 275; Điều 357, Điều 468; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 phải bồi thường số tiền chiếm đoạt cho chị Phạm Thị V số tiền là 1.344.584.000 đồng (một tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Buộc anh Phan Công A2 trả lại số tiền 290.000.000 Đ (hai trăm chín mươi triệu Đ), anh Nguyễn Hồng L trả lại số tiền 225.000.000 Đ (hai trăm hai mươi

lăm triệu Đ), Nguyễn Thị Bình M trả lại số tiền 50.000.000 Đ (năm mươi triệu Đ), Lê Kiều O trả lại số tiền 30.000.000 Đ (ba mươi triệu Đ) cho người bị hại chị Phạm Thị V.

Buộc Công ty TNHH MVN trả lại số tiền mà Phạm Thị Mỹ H1 đã bán tổng cộng 67 hợp đồng bảo hiểm cho 53 khách hàng thông qua số tài khoản 13010001092052 Ngân Hàng BIDV của Công ty TNHH M số tiền 287.076.000 Đ (hai trăm tám mươi bảy triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) cho chị Phạm Thị V.

Người bị hại chị Phạm Thị V được sở hữu số tiền nêu trên từ anh Phan Công A2, Nguyễn Hồng L, chị Nguyễn Thị Bình M, chị Lê Kiều O, và Công ty TNHH MVN trả lại.

Đối với nghĩa vụ giữa bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 với Công ty TNHH MVN tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi Công ty MVN có yêu cầu.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các trách nhiệm dân sự khác, thi Hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/01/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MVN kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 thừa nhận Hành vi phạm tội của M, không kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh NA.

Ông Trần Tuấn G đại diện Công ty TNHH MVN kháng cáo phần nghĩa vụ của Công ty TNHH MVN được tuyên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh NA, có nội dung: “Buộc Công ty TNHH MVN trả lại số tiền mà bà Phạm Thị Mỹ H1 đã bán tổng cộng 67 hợp đồng bảo hiểm cho 53 khách Hàng thông qua số tài khoản 13010001092052 Ngân Hàng BIDV của Công ty TNHH M số tiền 287.076.000 đồng cho chị Phạm Thị V.”

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của Hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, kết luận: bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 thừa nhận Hành vi phạm tội của mình và không có kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH M kháng cáo phần nghĩa vụ của Công ty TNHH MVN được tuyên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh NA nhưng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu mới chứng M cho kháng cáo của mình. Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng Công ty TNHH MVN không có mặt tại phiên tòa. Doanh đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Doanh đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NA truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập được, có đủ căn cứ kết luận: Do làm ăn thua lỗ và nợ nần nhiều người với số tiền lớn nên Phạm Thị Mỹ H1 đã nảy sinh ý định lừa chị Phạm Thị V để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Phạm Thị Mỹ H1 đã đưa ra thông tin gian dối với chị V là góp vốn kinh doanh lợi nhuận cao, nếu chị V góp vốn sẽ được chia % lợi nhuận cao theo từng đơn hàng, sau một đến hai ngày đơn Hàng về H1 sẽ trả lại gốc và lợi nhuận. Từ lời nói dối trên H1 đã làm cho chị V tin tưởng nên đã nhiều lần góp vốn cho H1. Đến ngày 27/5/2022, H1 bị Tòa án nhân dân tỉnh NA xử phạt 20 năm tù nhưng vẫn dấu kín không cho chị V biết để tiếp tục chiếm đoạt tiền của chị V. Ngày 10/6/2022 doanh không còn có khả năng chi trả lại tiền cho chị V thì H1 mới thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc với chị V là H1 không kinh doanh, buôn bán gì mà sử dụng số tiền của chị V trả nợ cho một số người, đóng tiền bảo hiểm ảo và tiêu xài cá nhân. Tính tổng tiền chị V chuyển cho H1 là 21.977.200.000 đồng. Tổng tiền H1 chuyển trả lại bằng hình thức trả dần cho chị V 19.941.010.000 đồng. Xác định tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Phạm Thị V số tiền 2.036.190.000 đồng. Bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 thông quan anh T (chồng của bị cáo H1) sử dụng số tiền đã chiếm đoạt của chị V để nộp vào 67 hợp Đ bảo hiểm ảo, số tiền 287.076.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh N A đã xét xử đối với bị cáo H1 đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của Công ty TNHH M Việt Nam, thấy:

Căn cứ lời khai của bị cáo H1, lời khai anh T1, lời khai chị Hồ Thị T2 và Văn bản số 00914/2023/C-MVL ngày 21/3/2023 của Công ty TNHH M (Việt Nam), thể hiện:

Trong thời gian hoạt động đại lý bảo hiểm M kể từ ngày 11/01/2021 theo Hợp đồng đại lý số RC 672. Đến thời điểm hiện tại hợp đồng đại lý của bà Phạm Thị Mỹ H1 đang còn hiệu lực. Trong thời gian hoạt động bị cáo Phạm Thị Mỹ

H1 đã bán tổng cộng 67 hợp đồng bảo hiểm cho 53 khách hàng (BL 142). Quá trình điều tra đã xác minh số tiền Phạm Thị Mỹ H1 thông quan anh T (chồng của bị cáo H1) nộp vào 67 hợp đồng bảo hiểm ảo là số tiền 287.076.000 đồng là số tiền doanh bị cáo chiếm đoạt của chị Phạm Thị V mà có. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự phải trả lại số tiền trên để trả lại cho người bị hại theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã có Công văn số 1404/CSĐT-PC 02 ngày 24 tháng 4 năm 2023 gửi Công ty TNHH MVN yêu cầu hoàn trả lại số tiền trên. Nhưng Công ty TNHH M không phản hồi. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng Công ty TNHH MVN không có mặt tại phiên tòa. Doanh đó, cần buộc Công ty TNHH MVN trả lại số tiền mà Phạm Thị Mỹ H1 đã bán tổng cộng 67 hợp Đ bảo hiểm cho 53 khách hàng thông qua số tài khoản 13010001092052 Ngân Hàng BIDV của Công ty TNHH M số tiền 287.076.000 đồng cho người bị hại. Doanh Công ty TNHH MVN vắng mặt chưa xác định tồn thất của công ty trong các hợp đồng bảo hiểm trên. Doanh đó, công ty có quyền khởi kiện bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 để yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Doanh kháng cáo được chấp nhận, Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định;

Ngoài ra, các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH M Việt Nam; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh NA. Buộc Công ty TNHH MVN trả lại số tiền mà Phạm Thị Mỹ H1 đã bán tổng cộng 67 hợp đồng bảo hiểm cho 53 khách Hàng thông qua số tài khoản 13010001092052 Ngân Hàng BIDV của Công ty TNHH M số tiền 287.076.000 đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) cho chị Phạm Thị V. Người bị hại chị Phạm Thị V được sở hữu số tiền nêu trên từ Công ty TNHH MVN trả lại.

Đối với nghĩa vụ giữa bị cáo Phạm Thị Mỹ H1 với Công ty TNHH MVN tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi Công ty MVN có yêu cầu.

2. Về án phí: Công ty TNHH MVN phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, đối trừ với Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012651 ngày 29/01/2024 tại Cục thi Hành án dân sự tỉnh NA.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại H2 Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- TTG Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam số 6 - Bộ Công an;
- Cục Quản lý Trại giam, Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trường giáo dưỡng (C10), Bộ Công an;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua trại);
- Bà Phạm Thị V (địa chỉ nêu trên);
- Công ty TNHH MVN(địa chỉ nêu trên);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI Đ XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường